

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày: 15/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lương Thị Kim Vân** – Cán bộ hưu trí.
2. Bà **Võ Thị Diệp** - Giáo viên Trường Trung học phổ thông Cao Lãnh I.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hòa** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Hữu Nghi** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Công M, sinh ngày 19/11/2002; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Tiền giang; Nơi ĐKKHKT: Ấp H, xã M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1978; Con bà: Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1984; Có 02 anh chị em, bị cáo thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

* Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

- Nguyễn Thanh P – 1978 (vắng mặt).

- Nguyễn Thị Ngọc D – 1984 (có mặt).

Địa chỉ: H, xã M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

* Người bào chữa cho bị cáo theo luật định: ông **Nguyễn Văn Tr** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

* Người bị hại:

- **Lê Văn T** – 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: A, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Nguyễn Hoàng V** – 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Nguyễn Văn T** – 1990 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- **Nguyễn Thanh T** – 1995 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

* Người làm chứng:

- **Đinh Phước T** – 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- **Công ty TNHH Thủy sản P.** Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thành Đ (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Công M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Công M là công nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn thủy sản T, ấp A, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình làm việc tại Công ty, M nhặt được thẻ giữ xe (không nhớ số) của công ty nhưng không giao cho bảo vệ Công ty mà cất giữ. Khi có cơ hội sẽ chiếm đoạt xe mô tô của công nhân gửi tại Công ty.

Đến khoảng 19 giờ 27/3/2020, M đi bộ vào công ty để tìm tài sản chiếm đoạt, M đến khu vực nhà giữ xe của công ty phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển số 66F1-538.34 của anh Nguyễn Văn T là nhân viên Công ty. Do xe không chìa khóa nên M nhặt sợi dây điện dài khoảng 03cm để nối dây điện khởi động xe. Sau khi nổ máy xe được, M lấy nón bảo hiểm màu đen có chữ “Nón Sơn” trên xe của anh T đội vào đầu dẫn xe ra cổng dùng thẻ xe đã nhặt trước đó đưa cho anh Nguyễn Hoàng V và Lê Văn T là bảo vệ Công ty có trách nhiệm giữ xe. Lợi dụng lúc công nhân tan ca ra nhiều nên anh V và T không kiểm tra số thẻ kỹ nên nhận thẻ giữ xe và cho M dẫn xe ra cổng. Sau đó, M điều khiển xe đến tiệm sửa xe của anh Đinh Phước T, địa chỉ ấp A, xã P, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp nói xe của M gửi sửa, riêng nón bảo hiểm và biển số xe M

gở trên đường đến tiệm đem về nhà cất giữ. Đến ngày 03/4/2020, qua công tác xác minh điều tra, Cơ quan điều tra công an huyện Cao Lãnh thu giữ xe, nón bảo hiểm, biển số xe và làm việc với M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng tạm giữ: Nguyễn Công M giao nộp 01 biển số xe 66F1-538.34. 01 nón bảo hiểm màu đen có chữ “Nón Sơn”; Đinh Phước T giao nộp 01 xe mô tô loại Yamaha Exciter màu đen, số máy G3D4E555396, số khung 0610NY531871; Nguyễn Văn T giao nộp 01 thẻ xe số 074 mà anh T gửi xe vào ngày 27/3/2020.

Tại Kết luận định giá số 22/BB-HĐĐGTTHS ngày 10/4/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cao Lãnh kết luận: xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, số máy G3D4E555396, số khung 0610NY531871, biển số 66F1-538.34 trị giá 26.000.000 đồng; 01 bảo hiểm có chữ “Nón Sơn” trị giá 50.000 đồng, tổng cộng 26.050.000 đồng.

Đối với xe mô tô Yamaha Exciter màu đen, biển số xe 66F1-538.34 là của anh Nguyễn Thanh T (em Nguyễn Văn T) đứng tên sở hữu, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Thanh T và trả lại cho anh Nguyễn Văn T nón bảo hiểm màu đen, có chữ “Nón Sơn”, cả hai không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng số 39/CT-VKSHCL ngày 05/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Công M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đồng thời đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Công M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công M từ 06 tháng đến 09 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong; Về xử lý vật chứng đề nghị Tòa án áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 thẻ giữ xe số 074 không còn giá trị sử dụng.

* Bị cáo M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng và Luận tội của Viện kiểm sát đã công bố, lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt và các vấn đề khác áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, người bào chữa còn viện dẫn nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là do bị cáo chưa thành niên, thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình, bản thân bị cáo thiếu sự tu dưỡng và việc nhận thức về mặt pháp luật có phần hạn chế để xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, mọi hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Công M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 39/CT-VKSHCL ngày 05/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh là đúng với hành vi của bị cáo. Chính bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối bằng cách sử dụng thẻ xe đã nhặt được, lợi dụng đêm tối và lúc công nhân ra cổng nhiều và sự sơ hở trong kiểm tra thẻ giữ xe của các anh Nguyễn Hoàng V, Lê Văn T là bảo vệ công ty được phân công giữ xe để chiếm đoạt xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số xe 66F1-538.34 trị giá 26.000.000 đồng và nón bảo hiểm màu đen có chữ “Nón Sơn” trị giá 50.000 đồng, tổng cộng 26.050.000 đồng vào khoảng 19 giờ ngày 27/3/2020 tại Công ty TNHH thủy sản P, ấp A, xã H, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Công M đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 174 quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a).....

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Khi thực hiện tội phạm, tuy bị cáo chưa thành niên nhưng bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, chỉ vì lòng tham, nên bị cáo đã thực hiện hành

vi phạm tội như đã nêu trên, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành.

Với hành vi phạm tội nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, tài sản đã được thu hồi cho người bị hại xong; Về nhân thân bị cáo xuất thân thành phần nhân dân lao động, chưa có tiền sự, tiền án; gia đình bị cáo thuộc diện hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có ông ngoại (ông Nguyễn Văn B) là thương binh loại A, hạng 4. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với thẻ giữ xe số 074 là công cụ dùng vào việc phạm tội, xét thấy tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[8] Đối với Đinh Phước T khi nhận sửa xe không biết xe do M phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công M phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Cao Lãnh và của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Công M** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công M 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

- Về trách nhiệm dân sự: đã được giải quyết xong nên không đặt vấn đề để giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, lưu hồ sơ vụ án 01 thẻ giữ xe số 074.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Công M phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo M là người chưa thành niên nên anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Thị Ngọc D là người đại diện hợp pháp của bị cáo M phải có trách nhiệm liên đới với bị cáo M nộp khoản tiền án phí nêu trên.

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CA huyện Cao Lãnh;
- THADS huyện Cao Lãnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VPTA & hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Trung Dũng